

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 30/08/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Thanh Trí.

Ông Lê Văn Thành.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Bảo Trân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 đến ngày 30 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/HSST, ngày 30 tháng 05 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1026/2022/QĐXXST-HS ngày 11/08/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn M P(Nhì), sinh năm 1983, tại C T;

Nơi thường trú: 336 khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V B và con bà Nguyễn N A; Vợ: Trần T T, sinh năm 1986; Con: Có 02 người con tên Nguyễn T T T, sinh năm 2006 và Nguyễn T H T, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/5/2021 đến ngày 25/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Bị cáo đang tại ngoại.

2. Nguyễn T T T, sinh năm 1971, tại C T;

Nơi thường trú: 632A khu vực 4, phường B L, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V L và con bà Đoàn T S; Chồng: Nguyễn V L, sinh năm 1971; Con: Có 02 người con tên Nguyễn T T N, sinh năm 1995 và Nguyễn L Q, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

3. Trần V M, sinh năm 1983, tại C T;

Nơi cư trú: Số 284 khu vực Phú Mỹ, phường T T, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và con bà Nguyễn T H, sinh năm 1965; Vợ: Lê T N N, sinh năm 1982; Con: Có 01 người con tên Trần N Q G, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

4. Nguyễn T N D(Tám), sinh năm 1959, tại C T;

Nơi cư trú: 552 khu vực 3, phường B L, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V B và con bà Võ T B; Chồng: Lê S T, sinh năm 1959; Con: Có 03 con tên Lê T H T, sinh năm 1984; Lê T H T, sinh năm 1987 và Lê T H T, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn T P**, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 039A khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T.

2. Ông **Lê V Đ**, sinh năm 1990. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 403C khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T.

3. Bà **Võ T K O**, sinh năm 1969. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 593 khu vực 4, phường B L, quận C R, thành phố C T.

4. Bà **Mai T T**, sinh năm 1974. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 700B khu vực 4, phường B L, quận C R, thành phố C T.

5. Ông **Lê T Đ**, sinh năm 1972. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 504A khu vực 3, phường B L, quận C R, thành phố C T.

6. Bà **Dương H C**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 245 khu vực Yên Thạnh, phường H T, quận C R, thành phố C

T.

7. Ông **Dương V T**, sinh năm 1954. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 031 khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T.

8. Bà **Đặng T K L**, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 36B khu vực 6, phường H T, quận C R, thành phố C T.

9. Bà **Mai T K C**, sinh năm 1964. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 404 khu vực Thạnh Mỹ, phường H T, quận C R, thành phố C

T.

10. Ông **Nguyễn V V**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 259 khu vực Thạnh Mỹ, phường H T, quận C R, thành phố C T.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2021, lực lượng đội Cảnh sát hình sự - Công an quận C R tiến hành kiểm tra nhà số 336 khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T thì bắt quả tang Nguyễn M P đang có hành vi bán số đề cho Nguyễn T P tại phòng ngủ trong nhà của P . Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn M P: 24 (Hai mươi bốn) tờ phoi, 03 (ba) điện thoại di động các loại có nội D ghi bán số đề; 01 (một) cây viết bic; 01 (một) máy tính Casio và tiền Việt Nam đồng 365.670.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) gồm có 890.000 đồng trong túi quần treo tường và 364.780.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ ở ngăn tủ trong phòng ngủ của P , thu trong người của Nguyễn T P 530.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra đối chiếu phoi số đề của Nguyễn M P xác định:

Trong 24 (Hai mươi bốn) tờ phoi giấy thu giữ (đánh số thứ tự từ 01 đến số 24) xác định:

08 (Tám) tờ phoi được đánh số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 (mặt 1) và số 23 thể hiện nội D P ghi những con số đề bán cho các con bạc theo đài xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long vào 28/5/2021 với số tiền phoi là 8.739.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng). Ngoài ra, qua kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 có sim số thuê bao 0787085895, số seri: 359835015620061 xác định có 04 (Bốn) tin nhắn trong hộp thư đã gửi thể hiện nội D ghi bán số đề ngày 28/5/2021 theo đài xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long với tổng số tiền trên phoi là 7.793.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng). Như vậy, ngày 28/5/2021 thì P mua bán số đề với số tiền 16.532.000 đồng (Mười sáu triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

03 (ba) tờ phoi được đánh số 1, 9 và 10 thể hiện nội D ghi bán số đề vào ngày 27/5/2021 theo đài An Giang với tổng số tiền trên phoi là 22.038.000 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng) và đài Miền Bắc với số tiền 8.914.000 đồng (Tám triệu, chín trăm mười bốn nghìn đồng);

Tờ phoi số 8 (mặt 2) thể hiện nội D ghi bán số đề ngày 26/5/2021 theo đài xổ số kiến thiết Sóc Trăng và Đồng Nai với số tiền trên phoi là 9.818.000 đồng (Chín triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra Nguyễn M Pkhai nhận: Tổ chức ghi bán số đề (đầu, đuôi, đá và bao lô 02, 03 con số) từ khoảng tháng 11/2020 đến ngày 28/5/2021 thì bị bắt quả tang; bản thân P sau khi tổng hợp phôi số đề trong ngày từ các con bạc gồm Nguyễn Thành P, Dương H C, Võ T K O, Lê T D, Lê V Đ, Dương T M H, Mai T T, Dương V T, Đặng T K L, Mai T K C, Nguyễn V V, Nguyễn T N D và các tay em thì chuyển giao phôi cho thầu cấp trên tên Tùng (chưa rõ nhân thân) để được hưởng tiền hoa hồng tùy thuộc vào số lượng tiền bán số đề trong ngày. Đồng thời, P xác định Nguyễn T T T và Trần V M là tay em trực tiếp giao phôi cho P để hưởng tiền hoa hồng trong khoảng thời gian trên.

Vào lúc 17 giờ cùng ngày 28/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quan C R tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn T T T tại nhà số 632A khu vực 4, phường B L, quận C R, thành phố C T phát hiện nhiều vật chứng liên quan đến việc bán số đề.

Tang vật thu giữ: 01 (Một) cuốn tập học sinh bên trong có ghi các con số đề; 01 (Một) kính mắt và 01 (Một) cây viết bic thu trên nền gạch trong nhà; 04 (Bốn) cuốn tập học sinh và 02 (Hai) cuốn sổ tay bên trong có ghi các con số đề thu tại tủ bán tập hóa phía trước nhà của Thúy; 01 (Một) cuốn tập học sinh bên trong có ghi các con số đề thu tại phòng ngủ; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus Imel: 356696087053125 sử dụng sim số 0939039631 trong hộp thư tin nhắn có chứa các nội D số đề; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1030 Imel1: 355826098209454, Imel2: 3558333091209473 sử dụng sim số 0763979780; Tiền Việt Nam đồng: 94.600.000 đồng (Chín mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng).

T khai nhận hàng ngày T bán số đề cho các con bạc bằng hình thức gọi trực tiếp vào sim số 0939039631 rồi đọc các con số cần mua hoặc nhắn tin để T ghi vào cuốn tập. Sau đó, T tổng hợp phôi số đề trong ngày và gọi cho Nguyễn M P qua sim số 0907117556 để giao phôi, sau khi có kết quả xổ số P sẽ nhắn tin cho T số tiền phôi, tiền số trúng và số tiền phải trả cho P. Khi giao phôi số đề cho P thì T được hưởng 1.000đồng/14.000đồng số tiền phôi. Ngày 28/5/2021, T bán số đề theo xổ số kiến thiết đài Vĩnh Long với số tiền 33.192.000 đồng (Ba mươi ba triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng) nhưng chưa giao phôi cho P do gọi điện mà P không nghe máy. Đối chiếu kết quả xổ số đài miền Nam ngày 28/5/2021, trên phôi đề thu giữ có T tổng số tiền trúng là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Như vậy, ngày 28/5/2022, T tổ chức đánh bạc với số tiền 47.192.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kết quả tổng hợp, đối chiếu phoi số đề thu giữ của Nguyễn T T T xác định: Ngày 27/5/2021 T bán số đề theo đài An Giang với số tiền 46.157.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn đồng) và tiền số trúng là 36.680.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng); Tổng số tiền đánh bạc đài miền Nam là 82.837.000 đồng (Tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Các phoi số đề theo đài miền Bắc với số tiền 65.689.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng) và tiền số trúng là 11.900.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm nghìn đồng); Tổng số tiền đánh bạc miền Bắc là 77.589.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu năm trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Ngày 26/5/2021, T bán số đề đài C T với tổng số tiền 31.432.000 đồng (Ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền phoi là 24.432.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) và tiền số trúng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Các phoi số đề theo đài miền Bắc với tổng số tiền 52.922.000 đồng (Năm mươi hai triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền phoi là 17.922.000 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) và tiền số trúng là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Ngày 25/5/2021, T bán số đề đài Miền Bắc với tổng số tiền 6.235.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó tiền phoi là 5.535.000 đồng (Năm triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và tiền số trúng là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Nguyễn T T T khai nhận bắt đầu bán số đề các đài miền Nam và Miền Bắc từ sau Tết nguyên đán năm 2021 đến khi bị bắt T thu lợi bất chính được 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tất cả phoi số đề từ ngày 25/5/2021 đến 27/5/2021 T đã chuyển giao phoi cho P và P thừa nhận có nhận phoi từ T trong các ngày như T đã khai nhận.

Như vậy xác định được Nguyễn M Ptô chức đánh bạc từ ngày 25/5/2021 đến 28/5/2021, cụ thể như sau:

Ngày 28/5/2021, P tổ chức bán số đề đài miền Nam với số tiền 16.532.000 đồng (Mười sáu triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Ngày 27/5/2021, P tổ chức bán số đề đài miền Nam với số tiền 104.875.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); đài miền Bắc với số tiền là 86.503.000 đồng (Tám mươi sáu triệu, năm trăm lẻ ba nghìn đồng).

Ngày 26/5/2021, P tổ chức bán số đề đài miền Nam với số tiền 41.250.000 đồng (Bốn mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng); đài miền Bắc với số tiền là 52.922.000 đồng (Năm mươi hai triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Ngày 25/5/2021, P tổ chức bán số đề đài miền Bắc với số tiền là 6.235.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trong 24 tờ phôi giấy bị Công an thu giữ tại thời điểm bắt quả tang thì tờ phôi được đánh số thứ tự số 10 là phôi đề của Nguyễn T N D (thường gọi Tám) tham gia vào ngày 27/5/2021 theo đài An Giang với tổng số tiền tham gia là 14.774.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) và đài Miền Bắc với số tiền 6.620.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tiến hành làm việc Nguyễn T N D thừa nhận ngày 27/5/2021 có mua số đề của Nguyễn M P theo đài An Giang tổng cộng 94 con số thể hiện tại tờ phôi được đánh số thứ tự số 10 thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn M P (đã đối chiếu) với tổng số tiền tham gia là 14.774.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng); trong đó, tiền phôi là 8.534.000 đồng (Tám triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng) và tiền số trúng được 6.240.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Ngoài ra, D còn mua số đề đài miền Bắc với tổng cộng 33 con số được thể hiện tại mặt sau tờ phôi số 10 với tổng số tiền tham gia là 6.620.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng); Trong đó, tiền phôi là 5.080.000 đồng (Năm triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền số trúng được 1.540.000 đồng (Một triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Riêng, Trần V M đã bị Đội Cảnh sát hình sự, Công an quận C R kết hợp công an phường Lê Bình bắt quả tang đang đánh bài ăn thua bằng tiền.

Thu giữ của M Nokia 6300 màu vàng, số IMEI: 356261011601679, gắn sim số 0939255691 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc, số IMEI: 359544012200121, gắn sim số 0774848287, 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh số IMEI 868629049038380.

Trong quá trình xác M phát hiện trong điện thoại của M có nhiều tin nhắn liên quan số đề, cụ thể: Qua kiểm tra đối chiếu các tin nhắn trong điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, số IMEI: 356261011601679, gắn sim số 0939255691 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc, số IMEI: 359544012200121, gắn sim số 0774848287 của M xác định chỉ có tin nhắn chứa nội D ghi bán số đề vào ngày 20/12/2020.

Tiến hành thống kê đối chiếu xác định: Vào ngày 20/12/2020, M tham gia ghi bán số đề theo đài xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang với tổng số tiền là 6.458.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng); trong đó tiền phôi đề là 4.708.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng), tiền số trúng trên phôi là 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền M tham gia ghi bán số đề theo đài Miền Bắc vào ngày 20/12/2020 với tổng số tiền là 9.712.000 đồng (Chín triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng); trong đó tiền phôi đề là 5.812.000 đồng (Năm triệu, tám trăm mười hai nghìn đồng), số tiền trúng trên phôi là 3.900.000 đồng (Ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

Qua kiểm tra, thống kê trong điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh số imei: 868629049038380 và số imei: 868629049187047 gắn sim số 0776542766 của Lê T N N, xác định:

Ngày 08/12/2020, N nhận số đề đài Miền Nam với số tiền 216.000 đồng (Hai trăm mười sáu nghìn đồng). Ngày 09/12/2020, N nhận số đề đài miền Nam với số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng). Ngày 11/12/2020, N nhận số đề đài miền Nam với số tiền 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng); Ngày 14/12/2020, N nhận số đề đài Miền Nam với số tiền 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng). Ngày 16/12/2020, N nhận số đề đài miền Nam với số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Vào ngày 20/12/2020, N nhận phôi số đề qua điện thoại theo đài xổ số tỉnh Kiên Giang với số tiền là 1.105.000 đồng (Một triệu, một trăm lẻ năm nghìn đồng). N nhận phôi đề đài miền Bắc với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tất cả các phôi đề trên do N nhận trong nhiều ngày đều không có số trúng. Ngày 19/12/2020, N nhận phôi số đề đài Miền Nam với số tiền là 882.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai nghìn đồng), số tiền trúng trên phôi là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Tổng số tiền số đề ngày 19/12/2020 là 1.582.000 đồng (Một triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Trần V M và Lê T N N khai nhận bắt đầu thực hiện hành vi ghi bán số đề cho các con bạc qua tin nhắn trên điện thoại di động từ giữa tháng 11/2020 cho đến ngày 21/12/2020 bị phát hiện, thu lợi bất chính được 3.600.000 đồng dùng để tiêu xài trong gia đình. M giữ vai trò chính, còn N giữ vai trò giúp sức (nhận phôi đề từ con bạc chuyển tiếp cho M). Hàng ngày, M bán số đề đài miền Nam và đài miền Bắc. Các con bạc mua số đề bằng cách nhắn tin qua điện thoại di động cho M hoặc N, N nhận phôi đề xong thì chuyển tiếp cho M tổng hợp. Sau khi tổng hợp phôi đài miền Nam, M là người trực tiếp giao phôi giấy cho thầu cấp trên là Nguyễn M P. Đối với đài miền Bắc thì M gửi tin nhắn cho P, P sẽ trả lời tin nhắn xác nhận.

Trong giai đoạn truy tố Lê T N N đã không chấp hành biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, Viện kiểm sát đã tiến hành xác M tại Công an thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu và Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xác nhận hiện nay Lê T N N không có mặt tại địa P và địa P không biết N đang ở đâu. Viện kiểm sát nhân dân quận C R, thành phố C T đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can số 01 ngày 28 tháng 5 năm 2022 đối với Lê T N N.

Riêng thầu trên tên Tùng do Nguyễn M P khai không quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân của Tùng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R tiếp tục xác M làm rõ, xử lý sau.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thành P, Dương H C, Võ T K O, Lê T D, Lê V Đ, Dương T M H, Mai T T, Dương V T, Đặng T K L, Mai T K C, Nguyễn V V đã có hành vi tham gia mua số đề cùng với các bị can. Tuy nhiên, số tiền các đối tượng trên tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 5.000.000 đồng) các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” hoặc “Tổ chức đánh bạc” do vậy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc”. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Qua quá trình điều tra xác định được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, số imei: 352862111887664, gắn sim số 0931795697; Tiền Việt Nam thu giữ ở ngăn tủ trong phòng ngủ là 364.780.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn M P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu Gold, số imei: 352862111887664, gắn sim số 0931795697; 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) của Nguyễn T P không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn M P, Nguyễn T T T và Nguyễn T P.

Nguyễn M P, Nguyễn Thị Thanh Thúy, Trần V M tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính trong thời gian thực hiện hành vi bán số đề cụ thể như sau: P nộp 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), T nộp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), M nộp 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C R.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-CR, ngày 28 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Nguyễn M P, Nguyễn T T T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm C khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần V M, Nguyễn T N D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn M P** 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) đến 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T T T** 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) đến 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần V M** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T N D** 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử lý như sau:

Tịch thu sung công 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu đen, imel 359835015620061; Sim số 0787085895; 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu đen bạc, imel 356960014587757; Sim số 0907117556; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, imel 356696087053125; Sim số 0939039631; 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu vàng, imel 356261011601679; 01 điện thoại di động Nokia 6300, màu bạc, imel 359544012200121; Số tiền 890.000 đồng (Tám trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ từ bị cáo P .

Tiêu huỷ 02 cây viết bic;

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 05 cuốn tập học sinh và 02 cuốn sổ tay;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, imel 868629049038380 và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ từ bà Lê T N N, do bà N bỏ trốn đang truy nã nên đề nghị chuyển để xử lý vụ án cùng với vụ án hình sự đang truy nã của bà N và tiếp tạm giữ tại Cơ quan thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn M P nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục thu lợi bất chính trong quá trình điều tra.

Buộc bị cáo Nguyễn T T T nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục thu lợi bất chính trong quá trình điều tra.

Buộc bị cáo Trần V M nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục thu lợi bất chính trong quá trình điều tra.

Buộc bị cáo Nguyễn T N D nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 7.780.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng), khấu trừ số tiền bị cáo D nộp thu lợi bất chính 1.000.00 đồng (Một triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận C R, thành phố C T thì bị cáo D phải nộp thêm 6.780.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo với hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông Lê V Đ, bà Võ T K O, Mai T T, ông Lê T D, bà Mai T K C đã được triệu tập và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn T P, Dương H C, bà Đặng T K L, ông Nguyễn V V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra đã có ý kiến của họ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đó Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội D vụ án:

Xét lời khai nhận của các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, ... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn M P và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Thúy:

Ngày 28/5/2021, bị cáo Nguyễn M P bị bắt quả tang khi đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề các đài miền Bắc và Miền Nam bán cho con bạc, nhận phôi từ tay em và chuyển cho thầu trên để hưởng hoa hồng. Cụ thể: Ngày 28/5/2021, bị cáo P tổ chức bán số đề đài miền Nam với số tiền 16.532.000 đồng (Mười sáu triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng). Ngày 27/5/2021, bị cáo P tổ chức bán số đề đài miền Nam với số tiền 104.875.000 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và đài miền Bắc với số tiền là 86.503.000 đồng (Tám mươi sáu triệu, năm trăm lẻ ba nghìn đồng). Ngày 26/5/2021, bị cáo P tổ chức bán số đề đài miền Nam với số tiền 41.250.000 đồng (Bốn mươi một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) và đài miền Bắc với số tiền là 52.922.000 đồng (Năm mươi hai triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng). Ngày 25/5/2021, bị cáo P tổ chức bán số đề đài miền Bắc với số tiền là 6.235.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Trong khoảng thời gian từ 11/2020 đến ngày bị phát hiện bị cáo P thu lợi bất chính số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngày 28/5/2021, bị cáo Nguyễn T T T bị bắt quả tang khi đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề các đài miền Bắc và miền Nam bán cho con bạc và chuyển cho thầu trên là bị cáo P để hưởng hoa hồng. Cụ thể: Ngày 28/5/2021, bị cáo T tổ chức đánh bạc đài miền Bắc và miền Nam với số tiền 47.192.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó tổng số tiền trúng là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Ngày 27/5/2021, bị cáo T bán số đề đài miền Nam là 82.837.000 đồng (Tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền trúng là 36.680.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và đài miền Bắc là 77.589.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn đồng). Ngày 26/5/2021, bị cáo T bán số đề đài C T với tổng số tiền 31.432.000 đồng (Ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền phôi là 24.432.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và tiền số trúng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Các phôi số đề theo đài miền Bắc với tổng số tiền 52.922.000 đồng (Năm mươi hai triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng), trong đó tiền phôi là 17.922.000 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm

hai mươi hai nghìn đồng) và tiền số trúng là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Ngày 25/5/2021, bị cáo T bán số đề đài Miền Bắc với tổng số tiền 6.235.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó tiền phôi là 5.535.000 đồng (Năm triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và tiền số trúng là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bị cáo T khai nhận bắt đầu bán số đề các đài miền Nam và Miền Bắc từ sau Tết Nguyên đán năm 2021 đến khi bị bắt T thu lợi bất chính được 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tất cả phôi số đề từ ngày 25/5/2021 đến 27/5/2021 bị cáo T đã chuyển giao phôi cho bị cáo P và bị cáo P thừa nhận có nhận phôi từ bị cáo T trong các ngày như bị cáo T đã khai nhận.

Như vậy, số tiền bị cáo P và bị cáo T dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trở lên nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo Trần V M và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Dung:

Bị cáo Trần V M có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề các đài miền Bắc và miền Nam bán cho con bạc và chuyển cho bị cáo Nguyễn M Phổ hưởng hoa hồng. Qua kiểm tra phôi đề thu được trong tin nhắn điện thoại của bị cáo M thể hiện tiền đánh bạc ngày 20/12/2020 với tổng số tiền là 16.170.000 đồng (Mười sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng), đài Miền Bắc 9.712.000 đồng (Chín triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng) và đài miền Nam 6.458.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng). Bị cáo M còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến ngày bị phát hiện, bị cáo M thu lợi bất chính được 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Riêng bị cáo Nguyễn T N Vào ngày 27/5/2021, đã mua số đề của bị cáo P với tổng số tiền đài miền Nam là 14.774.000 đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) và đài miền Bắc với số tiền 6.620.000 đồng (Sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Số tiền các bị cáo M, D đánh bạc trái phép trên 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến dưới 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội nhưng vì lợi nhuận mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp quy định của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, bởi từ việc chơi đánh bạc mà không ít người đã lâm vào nợ nần, gia đình đổ vỡ. Mặt khác, việc đánh bạc đã ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa P . Các bị cáo đã thành niên, có khả năng lao động nhưng lại lười lao động, động cơ phạm tội của các bị cáo xuất phát từ tham lam, vụ lợi nên bất chấp pháp luật. Các bị cáo biết hành vi thực hiện của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ thì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P , bị cáo T thực hiện hành vi tổ chức bán số đề, ghi số đề nhiều lần, mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên hành vi của hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội D vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc thuộc nhóm tội phạm xâm phạm an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình sinh sống tại địa P , không có vi phạm quy định hay nội quy nơi cư trú, từ lúc được tại ngoại cũng không vi phạm nào khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có khả năng tự cải tạo. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo có ý thức nộp tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, bị cáo P hiện nay đang bị bệnh và phải điều trị bệnh, bản thân bị cáo P cũng đã bị tạm giam gần 03 tháng tuy nhiên do bị bệnh nên đã được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, thời giam tạm giữ, tạm giam cũng đủ để bị cáo P không thực hiện hành vi phạm tội tiếp. Bị cáo D là người cao tuổi, hoàn cảnh gia đình đơn chiết và chồng đang bị bệnh nặng. Từ những phân tích đã nêu, Hội đồng xét xử nhận thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, như vậy cũng đủ sức răn đe để các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người

công dân có ích. Tuy nhiên, mức hình phạt tiền mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là còn thấp.

Trong vụ án này, số tiền dùng tổ chức đánh bạc của bị cáo P là cao hơn bị cáo T nên mức phạt tiền của bị cáo phải cao hơn bị cáo Thúy. Số tiền dùng vào đánh bạc của bị cáo M và bị cáo D gần tương đương nhau, tuy nhiên nhận thấy bị cáo D là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử thống nhất giảm mức phạt tiền của bị cáo D nhẹ hơn bị cáo M.

[5] Về xử lý vật chứng:

Việc đại diện viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Trong quá trình tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc các bị cáo đã thu lợi bất chính do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác M người tên Tùng là thâu cấp trên theo bị cáo P trình bày để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn M P, Nguyễn T T T** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Bị cáo **Trần V M, Nguyễn T N D** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn M P** số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T T T** số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần V M** số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) sung vào N sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T N D** số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công 01 (Một) máy tính nhãn hiệu Casio; 01 (Một) điện thoại di động Nokia 6300, màu đen, imel 359835015620061; Sim số 0787085895; 01 (Một) điện thoại di động Nokia 6300, màu đen bạc, imel 356960014587757; Sim số 0907117556; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, imel 356696087053125; Sim số 0939039631; 01 (Một) điện thoại di động Nokia 6300, màu vàng, imel 356261011601679; 01 (Một) điện thoại di động Nokia 6300, màu bạc, imel 359544012200121; Số tiền 890.000 đồng (Tám trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ từ bị cáo P .

Tiêu huỷ 02 (Một) cây viết bic;

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 05 (Năm) cuốn tập học sinh và 02 (Một) cuốn sổ tay;

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, imel 868629049038380 và số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ từ bà Lê T N N, do bà N bỏ trốn đang truy nã nên đề nghị tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan thi hành án quận C R và chuyển để xử lý cùng với vụ án của bà Lê T N N.

Buộc bị cáo Nguyễn M P nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), khấu trừ vào số tiền mà bị cáo P đã nộp khắc phục thu lợi bất chính trong quá trình điều tra.

Buộc bị cáo Nguyễn T T T nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục thu lợi bất chính trong quá trình điều tra.

Buộc bị cáo Trần V M nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục thu lợi bất chính trong quá trình điều tra.

Buộc bị cáo Nguyễn T N D nộp tiền thu lợi bất chính với số tiền 7.780.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm tám mươi triệu đồng), khấu trừ số tiền bị cáo D nộp thu lợi bất chính 1.000.00 đồng (Một triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008089 ngày 14/07/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C R, thành phố C T thì bị cáo D phải nộp thêm số tiền 6.780.000 đồng (Sáu triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn M P, Trần V M, Nguyễn T T T, Nguyễn T N D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ quan vắng mặt thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa P .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ HỒNG GÁM